



TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HIẾN
KHOA DU LỊCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **THỰC TẬP TỐT NGHIỆP** (Tourism Graduation Internship)
- Mã học phần: TOU501
- Số tín chỉ: 5 (0/5/0) tín chỉ
- Cấp đào tạo: Đại học
- Loại học phần (bắt buộc/tự chọn): Bắt buộc
- Học phần tiên quyết/ Học phần trước: Thực tập nghiệp vụ 2
- Đơn vị phụ trách: Khoa Du lịch
- Số giờ tín chỉ: 300, trong đó:
 - Lý thuyết: (1 tín chỉ LT = 15 tiết)
 - Thực hành: (1 tín chỉ TH = 30 tiết)
 - Thực tập: 300 (1 tín chỉ TT = 60 giờ TT tại cơ sở)
 - Đồ án/ Khóa luận (1 tín chỉ ĐA/KL = 45 giờ làm ĐA/KL)

2. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1:

- Họ và tên: Ngô An
- Chức danh, học vị: Tiến sĩ
- Thời gian làm việc: Giờ hành chính (8:00 -16:00)
- Địa điểm làm việc: Khoa Du lịch - Trường Đại học Văn Hiến
- Điện thoại: 0918173550
- Email: AnN@vhu.edu.vn

Giảng viên 2:

- Họ và tên: Nguyễn Thị Thu Thủy
- Chức danh, học vị: Thạc sĩ
- Thời gian làm việc: Giờ hành chính (8:00 -16:00)
- Địa điểm làm việc: Khoa Du Lịch - Trường Đại học Văn Hiến
- Điện thoại: 0989722755
- Email: ThuyNTT3@vhu.edu.vn

3. Tóm tắt nội dung học phần

Sinh viên thực tập tại doanh nghiệp du lịch (công ty lữ hành, khách sạn, công ty sự kiện hoặc cơ quan quản lý Nhà nước về du lịch) trong thời gian 2 tháng. Thực hiện các hoạt động thực tế tại doanh nghiệp dưới sự hướng dẫn và giám sát của Giảng viên và nhân viên của doanh nghiệp; xử lý các tình huống thực tế (sự cố giả định hoặc phi giả định). Sinh viên thực hiện theo quy trình thực tập của Khoa. Viết báo cáo thu hoạch thực tập cuối khóa.

4. Mục tiêu của học phần

Kiến thức:

- Sinh viên tham gia thực tập 2 tháng tại cơ sở thực tập, tìm hiểu và phân tích cơ cấu hoạt động cơ sở thực tập, được tham gia thực tập tại các bộ phận dưới sự hướng dẫn của Doanh nghiệp.

Kỹ năng:

- Vận dụng kỹ năng mềm kỹ năng thuyết trình, kỹ năng tư duy sáng tạo, kỹ năng khám phá bản thân, kỹ năng làm việc nhóm hiệu quả, kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng ra quyết định, kỹ năng tìm việc và chinh phục nhà tuyển dụng

Thái độ:

- Thể hiện ý thức, trách nhiệm, đạo đức, tác phong chuyên cần trong nghề nghiệp; chân thành, nhiệt tình và cầu thị trong quá trình tác nghiệp dưới sự hướng dẫn của Doanh nghiệp

5. Chuẩn đầu ra của học phần:

Mã CDR	Nội dung chuẩn đầu ra
Kiến thức	
CLO 1	Phân tích cơ cấu hoạt động, văn hóa của Công ty Du lịch lữ hành.
CLO 2	Vận dụng kiến thức đã học thực hiện các nghiệp vụ tại cơ sở thực tập.
CLO3	Đánh giá chất lượng các công việc được giao tại doanh nghiệp và cải tiến liên tục.
Kỹ năng	
CLO 4	Vận dụng kỹ năng giao tiếp và giải quyết vấn đề trong các tình huống thực tập.
Mức độ tự chủ và trách nhiệm	
CLO 5	Thể hiện thái độ đam mê nghề nghiệp, xác định vị trí việc làm và chinh phục cơ sở thực tập tuyển dụng sau khi thực tập tốt nghiệp.

Ma trận liên kết giữa Chuẩn đầu ra CTĐT và Chuẩn đầu ra học phần

Chuẩn đầu ra	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	PLO12
CLO1	x											
CLO2		x										
CLO3									x			
CLO4				x								
CLO5												x

Ghi chú: PLOs (Programme Learning Outcomes): Chuẩn đầu ra cấp CTĐT

CLOs (Course Learning Outcomes): Chuẩn đầu ra học phần

6. Nội dung chi tiết của học phần

6.1. Lý thuyết

Chương	Nội dung	Đáp ứng CLOs
Chương 1	Nghiệp vụ văn phòng trong du lịch	CLO 1, 2, 3, 5
Chương 2	Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	
Chương 3	Nghiệp vụ tiếp thị và bán chương trình du lịch	
Chương 4	Nghiệp vụ thiết kế và điều hành chương trình du lịch	
Chương 5	Nghiệp vụ khai báo thủ tục hải quan, cước vé	
Chương 6	Nghiệp vụ quản lý nhà nước về du lịch	
Chương 7	Tổ chức sự kiện du lịch	
(Sinh viên có thể thực hiện một phần hoặc toàn bộ nội dung thực tập trên đây tùy thuộc vào điều kiện của cơ quan tiếp nhận thực tập)		

6.2. Thực hành

	Nội dung	Đáp ứng CLOs
6.2.1.	Bài tập cá nhân	
	- Thực hiện các nhiệm vụ cá nhân được cơ sở thực tập phân công.	CLO 2, 4, 5
6.2.2.	Bài tập nhóm	
	- Thực hiện các nhiệm vụ nhóm được cơ sở thực tập phân công.	CLO 3, 4, 5

7. Phân bổ thời gian theo tiết và điều kiện thực hiện:

Chương	Tên chương	Số tiết tín chỉ					Ghi chú
		Lý thuyết	Bài tập	Thực hành	Tự học	Tổng	
1	Nghiệp vụ văn phòng trong du lịch	0	0	40	0	40	
2	Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	0	0	40	0	40	
3	Nghiệp vụ tiếp thị và bán chương trình du lịch	0	0	40	0	40	
4	Nghiệp vụ thiết kế và điều hành chương trình du lịch	0	0	50	0	50	
5	Nghiệp vụ khai báo thủ tục hải quan, cước vé	0	0	40	0	40	
6	Nghiệp vụ quản lý nhà nước về du lịch	0	0	40	0	40	
7	Tổ chức sự kiện du lịch	0	0	50	0	50	
Tổng		0	0	300	0	300	

CÁC CHỦ ĐỀ THẢO LUẬN VÀ TIỂU LUẬN

- Báo cáo thực tập tốt nghiệp cuối đợt.
- Các giải pháp, sáng kiến mới giúp nâng cao hiệu quả hoạt động tại doanh nghiệp.

8. Phương pháp giảng dạy:

Giảng viên giảng dạy với sự kết hợp của một số phương pháp sau:

- Thông tin lộ trình tổ chức chương trình thực tập tốt nghiệp sinh viên
- Hướng dẫn sinh viên tìm hiểu hoạt động kinh doanh và văn hóa của cơ sở thực tập tiếp nhận sinh viên thực tập
- Thực hiện tham gia huấn luyện theo lịch trình của cơ sở thực tập
- Hướng dẫn SV ghi chép báo cáo nhật ký phân công và báo cáo hàng ngày cho GV phụ trách

Ma trận liên kết giữa Chuẩn đầu ra với phương pháp giảng dạy

Phương pháp giảng dạy	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5
Hướng dẫn nội dung, lộ trình thực tập	X	X	X		
Thảo luận				X	X
Hướng dẫn viết báo cáo thực tập, thực tế	X	X	X		X

9. Phương pháp học tập

Sinh viên học tập với sự kết hợp của một số phương pháp sau:

- Sinh viên tìm hiểu hoạt động cơ sở thực tập lý hành được phân công
- Sinh viên tham gia làm việc thực tế tại các bộ phận dưới sự Hướng dẫn của cơ sở thực tập và Giám sát của GV

Ma trận liên kết giữa Chuẩn đầu ra với phương pháp học tập

Phương pháp học tập	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5
Nghiên cứu tài liệu	X	X	X		X
Thảo luận/ làm việc nhóm				X	X
Hướng dẫn tự học	X	X	X		X

10. Nhiệm vụ của sinh viên

- Tham dự tập huấn để được hướng dẫn TTNN và thực hiện theo đúng hướng dẫn.
- Tham gia tích cực vào quá trình chuẩn bị cho đợt TTNN. Liên hệ với cơ sở thực tập để được tư vấn thêm về kế hoạch thực tập
- Chuyên cần: Sinh viên tham gia và thực hiện yêu cầu của Doanh nghiệp
- Chuẩn bị làm việc nhóm: Sinh viên phải phối hợp với các thành viên khác trong nhóm hoàn thành các nhiệm vụ được cơ sở thực tập phân công
- Thái độ: Tuân thủ các quy định văn hóa hoạt động của cơ sở thực tập

11. Thang điểm đánh giá: Điểm đánh giá quá trình và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến 1 chữ số thập phân.

12. Phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

Sinh viên được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở hai điểm thành phần như sau:

1. *Điểm đánh giá quá trình: trọng số 40% bao gồm:*

- a. Điểm chuyên cần: Tham gia đủ đợt thực tập trọng số 10%
- b. Điểm kiểm tra thường xuyên: Thực hiện các yêu cầu theo nhóm/cá nhân trong quá trình đi thực tập, trọng số 30%

2. *Điểm thi kết thúc học phần: trọng số 60%*

Hình thức thi: Báo cáo thực tập cuối đợt.

Các tiêu chí và trọng số điểm từng nội dung cần đánh giá được thể hiện qua các rubrics trình bày trong Phụ lục đính kèm Đề cương chi tiết này.

Ma trận quan hệ giữa Chuẩn đầu ra và phương pháp kiểm tra, đánh giá

Hình thức đánh giá	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5
Chuyên cần	X	X		X	X
Bài tập cá nhân/ nhóm		X		X	X
Báo cáo	X	X	X		X

13. Tài liệu phục vụ cho học phần

13.1. Tài liệu chính

- ThS. Hà Thị Minh Đức - ThS Lê Thị Thu Hà (2021). *Giao tiếp, ứng xử trong kinh doanh du lịch*. NXB ĐH Thái Nguyên.
- Tài liệu nội bộ của doanh nghiệp

13.2. Tài liệu tham khảo

- Quy định về văn bản luật kinh doanh; Tài liệu về các quy định hoạt động kinh doanh;
- Các tình huống quản trị hiệu quả tại doanh nghiệp.

TP.Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 2022

HIỆU TRƯỞNG
(Ký và ghi rõ họ tên)

(Đã ký)

Trưởng Khoa/ Bộ môn
(Ký và ghi rõ họ tên)

(Đã ký)

Giảng viên biên soạn
(Ký và ghi rõ họ tên)

(Đã ký)

PGS.TS. Nguyễn Minh Đức

PGS.TS. Phạm Xuân Hậu

ThS. Nguyễn Thị Thu Thủy

PHỤ LỤC CÁC RUBRICS ĐÁNH GIÁ

Rubric 1. Đánh giá ý thức, tổ chức và kỷ luật làm việc

Tiêu chí	Trọng số %	Tốt 8.5 - 10 điểm	Khá 7.0 - 8.4 điểm	Trung bình 4 - 6.9 điểm	Kém 0 - 3.9 điểm
Tinh thần, trách nhiệm, trong công việc	50	Trách nhiệm cao trong công việc; Thực hiện tốt công việc được quản lý phân công	Trách nhiệm trong công việc; Thực hiện khá tốt công việc được quản lý phân công	Thực hiện khá tốt công việc được quản lý phân công nhưng thường xuyên phải hướng dẫn, nhắc nhở	Trách nhiệm thấp, thường xuyên phải nhắc nhở
Ý thức tổ chức, kỷ luật	50	Tuân thủ tốt mọi quy định TTNN của Trường và cơ sở TT, đặc biệt liên quan đến giờ giấc, an toàn lao động và bảo vệ môi trường	Tuân thủ khá tốt các quy định TTNN của Trường và cơ sở sản xuất, có 1-3 lỗi liên quan đến giờ giấc, tinh thần thái độ làm việc và sự chấp hành chỉ đạo của người hướng dẫn	Tuân thủ khá tốt các quy định TTNN của Trường và cơ sở TT, có 4-5 lỗi liên quan đến giờ giấc, tinh thần thái độ làm việc và sự chấp hành chỉ đạo của người hướng dẫn	Mắc rất nhiều lỗi/ không tuân thủ quy định TTTN của Trường, cơ sở TT

Rubric 2. Đánh giá của cơ sở thực tập

Tiêu chí	Trọng số %	Tốt 8.5 - 10 điểm	Khá 7.0 - 8.4 điểm	Trung bình 4 - 6.9 điểm	Kém 0 - 3.9 điểm
Ý thức tổ chức, kỷ luật	20	Tham gia đầy đủ thời gian, thực hiện tốt quy định của cơ sở thực tập	Tham gia khá đầy đủ thời gian (vắng <10%)	Tham gia khá đầy đủ thời gian (vắng 10-20%), mắc 1 số lỗi nhỏ	Ý thức chưa tốt, vắng >30%, mắc một lỗi nghiêm trọng trở lên
Tinh thần, trách nhiệm, trong công việc	20	Chủ động lập kế hoạch và thực hiện đầy đủ, nhiệt tình công việc được giao	Thực hiện đầy đủ công việc được giao, chưa nhiệt tình	Thực hiện phần lớn công việc được giao	Thực hiện rất ít các công việc được giao
Giao tiếp hiệu quả	10	Chủ động giao tiếp thành công	Thực hiện giao tiếp theo yêu cầu đạt hiệu quả	Thực hiện giao tiếp theo yêu cầu nhưng phần lớn chưa đạt hiệu quả	Thực hiện giao tiếp theo yêu cầu nhưng hoàn toàn không hiệu quả
Chất lượng giải quyết công việc chuyên môn	50	Thực hiện công việc chuyên môn có chất lượng cao, có thảo luận, đề xuất	Làm tốt phần lớn công việc, còn hạn chế một số ít kỹ năng	Thực hiện tương đối tốt công việc, còn hạn chế nhiều kỹ năng	Thực hiện tốt một số rất ít công việc

Rubric 3. Đánh giá Báo cáo thực tập tốt nghiệp

Tiêu chí	Trọng số %	Tốt 8.5 - 10 điểm	Khá 7.0 - 8.4 điểm	Trung bình 4 - 6.9 điểm	Kém 0 - 3.9 điểm
Hình thức, cấu trúc báo cáo	10	Hình thức đẹp, đúng quy định, không lỗi chính tả; Cấu trúc câu cân đối, hợp lý	Hình thức khá đẹp, đúng quy định, còn một số lỗi chính tả, chề bản; Cấu trúc khá cân đối, hợp lý	Trình bày tương đối đúng quy định, mắc khá nhiều lỗi chính tả, chề bản; Cấu trúc cân đối	Hình thức, không đúng quy định; Cấu trúc ít/không cân đối, hợp lý
Tổng quan về lĩnh vực thực tập	10	Nội dung tổng quan đầy đủ, phù hợp. Trích dẫn nguồn đúng quy định.	Nội dung tổng quan khá đầy đủ, phù hợp. Có một số lỗi trích dẫn	Nội dung tổng quan chưa đầy đủ, có một số lỗi trích dẫn.	Nội dung tổng quan sơ sài, ít liên quan tới lĩnh vực thực tập. Có nhiều lỗi trích dẫn.
Nội dung báo cáo	40	Đầy đủ kết quả theo đề cương thực tập	Thiếu một vài nội dung nhỏ	Thiếu một vài 1 - 2 nội dung quan trọng	Thiếu từ 3 nội dung quan trọng trở lên
Kết quả thực tập và thảo luận	30	Kết quả (thông tin) chính xác, khách quan; Liên hệ lý thuyết với thực tiễn tốt, có phân tích, so sánh, kết luận	Một số kết quả chưa chuẩn xác; Có liên hệ lý thuyết với thực tiễn; có phân tích, so sánh	Nhiều kết quả chưa chuẩn xác; Ít thảo luận phân tích, so sánh	Độ tin cậy thấp; Không hiểu nhiều về vấn đề trình bày
Kết luận - Kiến nghị	10	Phù hợp kết quả, kiến nghị được xây dựng trên cơ sở phân tích những tồn tại thực tế của cơ sở TT	Kết luận khá phù hợp với kết quả, chất lượng kiến nghị khá tốt	Kết luận tương đối phù hợp với kết quả, chất lượng kiến nghị trung bình	Kết luận thiếu/không thuyết phục, ít gắn với KQ thực tập, không/ít kiến nghị